

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2021/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca – Bộ Công an, địa chỉ tại xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 19/11/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2010 thì

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh L có quan hệ bất chính bên ngoài, đến năm 2014 thì anh L bị Công an bắt vì tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt 19 năm tù. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Thành L có 02 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2007 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/01/2011. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 09/12/2021 (có xác nhận của Trại giam Hồng Ca), bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2014 anh phạm tội và phải đi tù. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa; chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2007 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/01/2011. Ly hôn anh đề nghị giao cháu Nguyễn Hoài A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Ngọc H ở với ông bà nội chờ anh về, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoài A thì nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; còn cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được ở bố và bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Thành L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 19 tháng 11 năm 2006. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn có nhiều mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay do anh L bị bắt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án xử phạt 19 năm tù. Xét thấy chị T và anh L không có đời sống chung, cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều nhất trí ly hôn. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2007 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/01/2011. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Hoài A cho chị T nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Ngọc H thì do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên để cháu Anh cho bà nội nuôi đợi anh về.

Xét nguyện vọng của chị T và anh L về nuôi con chung thấy rằng: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay anh L đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó, để đảm bảo mọi mặt sinh hoạt và học tập của các con, cần chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị T, giao con cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị T, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1 và khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 15/4/2007 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/01/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai

số AA/2021/0001551 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị Lê Thị L đã nộp đủ).

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Thành L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đào